

Bản án số: 94/2019/HNGĐ-ST  
Ngày 11 - 9 - 2019  
V/v: “Ly hôn, tranh chấp  
về nuôi con khi ly hôn”

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SƠN TỊNH, TỈNH QUẢNG NGÃI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Nga.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Văn Ngọc.
2. Bà Nguyễn Thị Thương.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Lưu Tấn Tâm – Thư ký TAND huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi:** Bà Lê Thị Mỹ Loan – Kiểm sát viên.

Trong ngày 11 tháng 9 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 54/2019/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 4 năm 2019 về Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 8 năm 2019, Quyết định hoãn phiên tòa số 15/QĐST – HNGĐ ngày 21/8/2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị C, sinh năm 1991; có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1985; vắng mặt.

Cùng địa chỉ: Đội 04, thôn T1, xã T2, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện đề ngày 01/4/2019, tại phiên hòa giải và tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị C trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Văn T trước khi kết hôn có tự nguyện tìm hiểu, yêu thương nhau, sau đó được hai bên gia đình và chính quyền địa phương thống nhất và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T2 vào ngày 20/7/2009. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được 10 năm thì phát sinh

mâu thuẫn. Nguyên nhân: Do tính tình vợ chồng không hợp nhau, không tin tưởng nhau, chị và anh T thường xuyên xảy ra cãi vã với nhau, nên vợ chồng không thể hòa hợp được, chị đã cố gắng để cuộc sống vợ chồng tốt hơn, nhưng không thể nào hàn gắn tình cảm vợ chồng với nhau được nữa. Nên vào năm 2016 chị cũng đã nộp đơn khởi kiện xin ly hôn đến Tòa án, nhưng được Tòa án động viên, phân tích nên chị bỏ qua và rút đơn khởi kiện để vợ chồng có thời gian cùng sửa đổi, nhằm tiếp tục xây dựng gia đình hạnh phúc. Nhưng thời gian cứ trôi qua mà tình cảm vợ chồng cứ ngày càng mâu thuẫn sâu sắc hơn, nên không thể nào hàn gắn được. Tuy sống chung nhưng chị không còn tình cảm với anh T nên chị đã về nhà mẹ đẻ ở từ tháng 3/2019 đến nay.

Nay tình cảm vợ chồng không còn nữa, vì vậy chị làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Văn T.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên là Nguyễn Huy C1, sinh ngày 14/01/2010, hiện cháu đang do vợ chồng nuôi dưỡng, khi ly hôn chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu C1, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có; vợ chồng không nợ ai, không ai nợ vợ chồng.

Bị đơn anh Nguyễn Văn T vắng mặt tại phiên tòa, nhưng tại bản tự khai ngày 08/4/2019, tại phiên hòa giải ngày 09/4/2019 anh T trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Việc tìm hiểu và kết hôn đúng như chị Nguyễn Thị C trình bày. Sau ngày kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2019, nhưng trong thời gian trên cũng có một vài phát sinh mâu thuẫn nhưng không đáng kể, nên năm 2016 chị C có nộp đơn khởi kiện ly hôn đến Tòa án để giải quyết việc ly hôn giữa anh với chị C, nhưng được Tòa án động viên, hai vợ chồng thỏa thuận, nên chị C rút đơn khởi kiện để vợ chồng có thêm thời gian để xây dựng gia đình hạnh phúc. Đến nay chị C tiếp tục nộp đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, nhưng anh xét thấy cuộc sống vợ chồng vẫn đang hạnh phúc, nhưng có người thông tin chị C có tình cảm riêng tư với người khác, nên anh có yêu cầu chị C giải thích, nhưng chị C không nghe mà tự ý bỏ về nhà mẹ đẻ chị ở. Việc chị C yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, anh T không đồng ý vì chuyện không đáng đến mức để ly hôn. Nay chị Nguyễn Thị C yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn anh không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên là Nguyễn Huy C1, sinh ngày 14/01/2010, hiện đang do vợ chồng nuôi dưỡng. Do anh yêu cầu Tòa án giải quyết cho vợ chồng đoàn tụ, nên không yêu cầu giải quyết về con chung.

Về tài sản chung: Do anh yêu cầu đoàn tụ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung; vợ chồng không nợ ai, không ai nợ vợ chồng.

**Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến** về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, người tham gia tố tụng từ khi thụ lý cho đến khi Hội đồng xét xử vào nghị án và phát biểu về việc giải quyết vụ án:

Việc Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Các đương sự: Nguyên đơn tuân theo đúng quy định của pháp luật, bị đơn không tuân thủ theo quy định của pháp luật.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điều luật: Căn cứ vào Điều 28; 147, 227, 228, 235 Bộ Luật tố tụng dân sự; Điều 51; 53; 56; 81; 82; 83; 84, Luật Hôn nhân và gia đình, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Xét thấy mâu thuẫn của vợ chồng chị C và anh T đã trầm trọng. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị C, cho chị C ly hôn với anh T. Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Huy C1, sinh ngày 14/01/2010, giao cháu C1 cho chị C tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Vợ chồng không nợ ai, không cho ai vay mượn, nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Đương sự phải chịu tiền án phí theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

**[1] Về thủ tục tố tụng:** Tòa án ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử, phiên tòa được mở vào ngày 21/8/2019, đã tổng đạt hợp lệ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự cho anh T, nhưng anh T vắng mặt không có lý do, nên căn cứ khoản 1 Điều 227, Điều 233, 235 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử Quyết định hoãn phiên tòa và ấn định thời gian mở phiên tòa vào ngày 11/9/2019 và đã tổng đạt hợp lệ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự cho anh T. Tại phiên tòa lần thứ hai vào ngày 11/9/2019 anh T vẫn vắng mặt không lý do. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn anh Nguyễn Văn T.

#### **[2] Về nội dung vụ án:**

**[2.1] Về quan hệ hôn nhân:** Chị Nguyễn Thị C và anh Nguyễn Văn T kết hôn là tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã T2, huyện S vào ngày 20/7/2009. Anh T và chị C là vợ chồng hợp pháp. Trong quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn, năm 2016 chị C đã gửi đơn đến Tòa án xin ly hôn anh T, nhưng

được Tòa án động viên chị C đã rút đơn về đoàn tụ gia đình, nhưng đến nay tình cảm vợ chồng không cải thiện được. Anh T yêu cầu đoàn tụ nhưng anh T chỉ đến Tòa án hòa giải lần đầu, còn những lần sau Tòa án triệu tập anh đến để hòa giải và tại phiên tòa anh T đều vắng mặt không có lý do, chứng tỏ anh T không có thiện chí đoàn tụ gia đình. Xét thấy: Mâu thuẫn giữa anh T và chị C đã đến mức lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị C. Cho chị Nguyễn Thị C ly hôn với anh Nguyễn Văn T.

**[2.2] Về con chung:** Vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Huy C1, sinh ngày 14/01/2010. Hiện nay cháu C1 đang do chị C trực tiếp nuôi dưỡng. Tại đơn nguyện vọng cháu Nguyễn Huy C1 đề nghị được ở với mẹ.

Xét thấy: Cháu C1 hiện đang do chị C trực tiếp nuôi dưỡng, cháu có cuộc sống ổn định và đảm bảo quyền lợi mọi mặt của con, cháu C1 cũng có nguyện vọng được ở với chị C. Vì vậy, chấp nhận yêu cầu của chị C giao cháu C1 cho chị C tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con, là phù hợp theo quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

**[2.3] Về tài sản chung:** Không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Vợ chồng không nợ ai, không ai nợ vợ chồng, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

**[2.4] Án phí:** Chị C phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

**[2.5]** Các đương sự có quyền kháng cáo theo luật định.

**[3]** Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 28; 147; 235; 266; 271 Bộ Luật tố tụng dân sự; Điều 51; 56; 81; 82; 83; 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

+ **Về quan hệ hôn nhân:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị C. Chị Nguyễn Thị C ly hôn với anh Nguyễn Văn T.

+ **Về con chung:** Giao cháu Nguyễn Huy C1, sinh ngày 14/01/2010 cho chị Nguyễn Thị C tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc người thân thích; Cơ quan quản lý nhà nước về gia đình; Cơ quan quản lý nhà nước về trẻ em; Hội liên hiệp phụ nữ, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

**Về tài sản chung:** Không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Vợ chồng không nợ ai, không ai nợ vợ chồng, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

+ **Về án phí:** Chị Nguyễn Thị C phải chịu 300.000,đồng tiền án phí ly hôn nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí chị C đã nộp là 300.000,đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2016/0003079 ngày 08/4/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện S. Chị C đã nộp đủ tiền án phí.

+ **Kháng cáo:** Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án./.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện Sơn Tịnh;
- Chi cục THADS huyện Sơn Tịnh;
- UBND xã Tịnh Thọ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Nga**





